

Nhìn lại nhân kỷ niệm 20 năm cuộc chiến Iraq: 'Giáo hội không bao giờ bỏ rơi con cái mình'

Thanh Quảng sdb



Nhân dịp kỷ niệm 20 năm cuộc chiến tranh ở Iraq, sứ thần Tòa Thánh lúc bấy giờ nhớ lại thời gian ở Baghdad, nơi Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II cử ngài làm sứ giả hòa bình.

(Tin Vatican - Marie Duhamel và Linda Bordoni)

Đức Hồng Y Fernando Filoni nói rằng một trong những giai đoạn khó khăn nhất trong cuộc đời của ngài là cuộc chiến ở Iraq.

Ngài đã chia sẻ với Đài Vatican nhân dịp kỷ niệm 20 năm bùng nổ cuộc xung đột ở quốc gia Trung Đông, nơi ngài phục vụ với tư cách là sứ thần Tòa Thánh vào đầu những năm 2000, ngài đã ở lại Baghdad giữa các vụ đánh bom và tấn công tự sát.

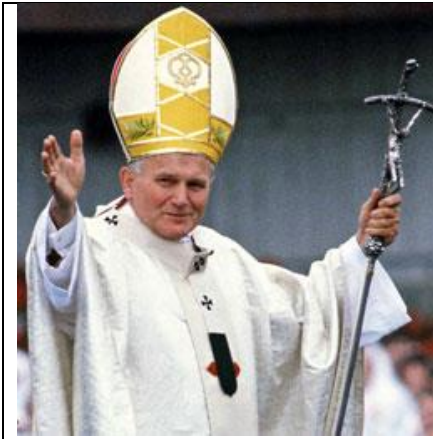
ĐHY Filoni được bổ nhiệm làm sứ thần Tòa Thánh tại Iraq và Jordan vào tháng 1 năm 2001, và ngài đã có mặt tại tòa khâm sứ ở thủ đô Iraq trong cuộc xâm lược của Hoa Kỳ bắt đầu từ ngày 20 tháng 3 năm 2003.

Cuộc phỏng vấn với ĐHY Fernando Filoni

ĐHY chia sẻ: "Tôi nhớ giai đoạn này là một trong những giai đoạn khó khăn nhất trong cuộc đời mình."

Ngài nói: "Đây là thời điểm mà không chỉ bản thân tôi mà còn cả các giám mục, linh mục, tín hữu và người dân ở Iraq, chúng tôi nhận thấy mình không có khả năng đưa ra một quan điểm nào khác ngoài chiến tranh".

Ngài nhắc lại rằng Đức Gioan Phaolô II thường nói về cuộc xung đột và về khả năng giải quyết nó thông qua đối thoại.



Nhiều lời kêu gọi và sáng kiến vì hòa bình của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã nhiều lần kêu gọi hòa bình. Khi những lửa chiến tranh đang bùng phát, ĐTC đã phát biểu trước đoàn ngoại giao tại Tòa thánh; Ngài nói: "Đừng chiến tranh! Dù chiến tranh không phải lúc nào cũng không thể tránh! Nó luôn là một thất bại đối với nhân loại." Khi chiến tranh không thể tránh khỏi, ngài đã công bố một ngày cầu nguyện và ăn chay cho hòa bình ở Trung Đông, diễn ra vào ngày 5 tháng 3 năm 2003.

Chỉ mười ngày sau, phát biểu trong Kinh Truyền tin ngày 16 tháng 3, ĐTC nói: "Trước những hậu quả to lớn mà một chiến dịch quân sự quốc tế gây ra cho người dân Iraq và cho sự cân bằng của khu vực Trung Đông, vốn đã được thử nghiệm một cách nghiêm túc, và đối với những chủ nghĩa cực đoan có thể bắt nguồn từ đó, tôi xác tín với tất cả mọi người: Vẫn còn thời gian để đàm phán; vẫn còn chỗ cho hòa bình, không bao giờ là quá muộn để đàm phán."

ĐTC nhắc nhở Hoa Kỳ, Anh và Tây Ban Nha - dù không nêu tên rõ ràng - rằng "việc sử dụng vũ lực là biện pháp cuối cùng, sau khi đã sử dụng hết mọi giải pháp hòa bình, phù hợp với các nguyên tắc nổi tiếng của Hiến chương Liên Hợp Quốc."

Nhưng dựa trên giả định rằng Saddam Hussein có "vũ khí hủy diệt hàng loạt", Tổng thống Mỹ đã ra lệnh không kích Baghdad, đánh dấu sự khởi đầu của một chiến dịch quân sự "giải giáp Iraq, giải phóng người dân và bảo vệ thế giới khỏi mối nguy hiểm nghiêm trọng. Các lực lượng Hoa Kỳ đã lật đổ chế độ của Hussein chỉ trong vài tuần và việc tìm kiếm bằng chứng về cái gọi là "vũ khí hủy diệt hàng loạt" của Iraq được tăng cường.

Quân đội Hoa Kỳ ở lại Iraq trong 8 năm. Trong thời gian đó, khoảng 4.600 lính Mỹ và 270.000 người Iraq, chủ yếu là dân thường, đã thiệt mạng.

Những lời tiên tri của Giáo hoàng John Paul II liên quan đến "những kẻ cực đoan có thể bắt nguồn từ [chiến tranh]" đã được chứng minh là đúng một cách đáng kinh ngạc, và tình trạng bất ổn gia tăng, châm ngòi cho các cuộc nổi dậy. Các nhà sử học tin rằng điều này đã giúp sinh ra nhóm khủng bố Nhà nước Hồi giáo (ISIS) và tạo ra một chiến trường nơi nội chiến có thể diễn ra.

Nhà nước Hồi giáo cũng khai thác căng thẳng giáo phái sau cuộc xâm lược để cố thủ ở cả Iraq và Syria, khiến Mỹ phải gửi quân trở lại Iraq ba năm sau lần rút quân khỏi nước này.

Hai mươi năm sau, không ai biết chắc chắn có bao nhiêu người đã thiệt mạng và bị thương ở Iraq kể từ cuộc xâm lược của Hoa Kỳ năm 2003. Tuy nhiên, chúng tôi biết rằng có từ 275.000 đến 306.000 thường dân đã chết vì bạo lực trực tiếp liên quan đến chiến tranh do Hoa Kỳ, các đồng minh của Mỹ, quân đội và cảnh sát Iraq cũng như

các lực lượng đối lập gây ra từ thời điểm xảy ra cuộc xâm lược cho đến tháng 10 năm 2019. Mặc dù đã tiêu tốn hơn 100 tỷ đô la cam kết hỗ trợ và tái thiết Iraq, nhiều vùng của đất nước vẫn còn thiếu nước uống và nhà ở.

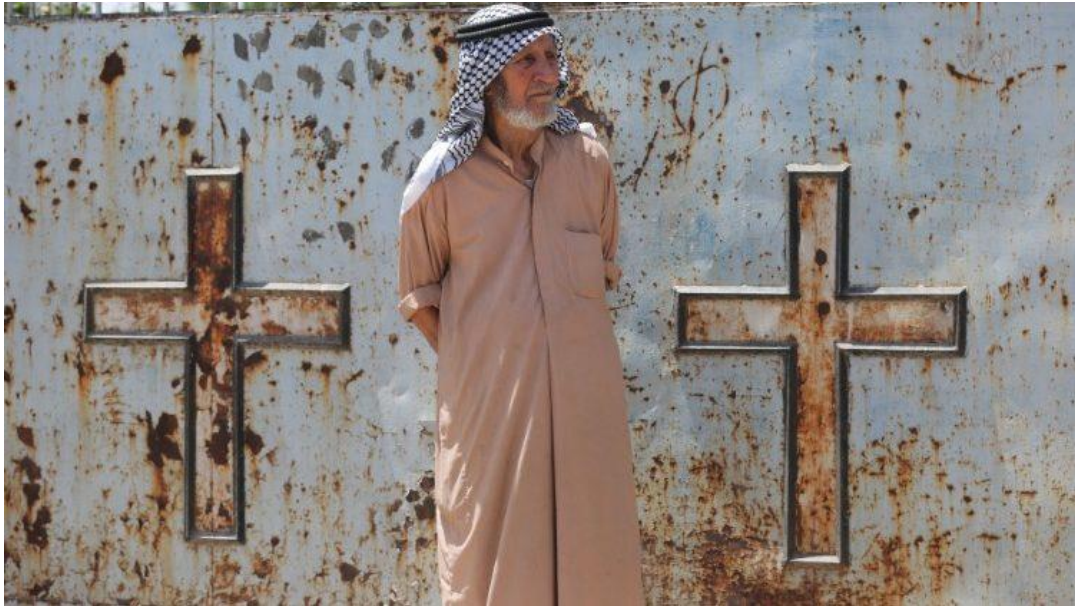
Chấp nhận điều không thể tránh



Điều “thực sự khủng khiếp”, cựu sứ thần Tòa Thánh nói về những ngày sau khi chiến tranh bùng nổ, là không có cơ hội để thúc đẩy đối thoại và thúc đẩy hòa bình, và ông nhớ lại cách họ bị buộc phải “chấp nhận – một cách chết chóc – chiến tranh. ”

“Chúng tôi đã cố gắng sống giây phút này để làm chứng cho đức tin và tình đoàn kết của chúng tôi với mọi người”, ĐHY Filoni tiếp tục, cho thấy có thể “làm một điều gì đó” trong tình huống chiến tranh.

Hình ảnh lưu trữ về sự tàn phá do tên lửa gây ra ở Baghdad năm 2005 - Giáo hội vẫn tồn tại, bất chấp tất cả



Ngài nói, sự hiện diện của ngài làm chứng rằng Giáo hội sẽ không bao giờ từ bỏ nguy hiểm khó khăn, nơi chiến tranh đang diễn ra.

Ngài giải thích, một sứ thần Tòa Thánh không chỉ giống như một đại sứ có nhiệm vụ thúc đẩy quan hệ song phương hoặc lợi ích kinh doanh: "Chúng tôi ở đó vì tình đoàn kết, để đảm bảo hòa bình, để bảo vệ các quyền lợi, để gần gũi các Kitô hữu, với người Công giáo, để đối thoại với các phe phái khác nhau".

"Nếu đây là lý do thực sự cho sự hiện diện của chúng tôi, nếu có chiến tranh, chúng tôi không được phép bỏ đi."

ĐHY tiếp tục, với tư cách là Giáo hội, chúng tôi tin rằng "chúng tôi phải thể hiện mình là một phần của những người ở đó. Chúng tôi được đưa vào cuộc sống thực tế.

Vì vậy, ngài nói thêm, nhóm của ĐHY đã trải qua những khó khăn và nỗi buồn giống như người dân Iraq, của những người theo đạo Thiên chúa, người Công giáo, những người thiểu số: "tôi nghĩ đây là một khía cạnh rất tích cực trong những khó khăn của cuộc chiến."

Iraq đã trải qua một sự thay đổi sâu sắc khi quyền lực đổi chủ và những người theo đạo Công giáo bị ảnh hưởng sâu sắc. Trong thời kỳ Saddam Hussein, ĐHY cho hay "Giáo hội được tôn trọng."

Đức Hồng Y giải thích rằng ở Iraq vào đầu thiên niên kỷ, hầu hết các Kitô hữu là người Chaldea, và sau đó là Chính thống giáo. Ngài cho biết Giáo hội theo nghi thức Latinh rất ít, và cũng có những nhóm thiểu số khác, nhưng tất cả đều được tôn trọng.

ĐHY lưu ý rằng mặc dù đây là một quốc gia Hồi giáo và các Kitô hữu không được hưởng tự do tôn giáo, nhưng họ có quyền tự do tôn giáo, nghĩa là các hoạt động truyền giáo bị cấm nhưng họ được tự do thực hành đức tin của mình và được tôn trọng trong sự đa dạng và bản sắc của họ.



Sự không chắc chắn và câu hỏi

Đức Hồng Y Filoni tiếp tục, câu hỏi thường được thảo luận với các giám mục là Iraq sẽ ra sao sau chiến tranh. “Chúng ta sẽ có thái độ như thế nào trong trường hợp chế độ của Saddam Hussein kết thúc?”

Ngài nói, họ đã thực hiện nó một cách chậm rãi, “từng bước một”, nhưng luôn bảo vệ quyền của người dân, người dân Iraq được tự do, và quyền của Giáo hội được tiếp tục hiện diện vì người dân.

“Chúng tôi bảo vệ quyền của Giáo hội được ở đây vì đó là một phần cuộc sống của người dân Iraq.”

ĐHY cho hay khi quyền lực chuyển từ thiểu số người Sunni sang người Shiite, nhiều câu hỏi đã được đặt ra về việc có thể giữ nguyên các đảm bảo về quyền tự do hay không. “Chúng tôi phải thích nghi” với thời điểm không chắc chắn này và đi từng bước một.

ĐHY nói: “Chúng tôi đã phải chịu đựng rất nhiều bởi vì, sau khi chế độ Saddam Hussein kết thúc, những người đầu tiên bị tấn công bởi các nhóm [chính thống] là những người theo đạo Công giáo.



"Các nhà thờ đã bị phá hủy, và có rất nhiều người tử vì đạo."

Filoni tiếp tục, các Giáo hội đang đau khổ vì sự không chắc chắn, và các đại diện của Giáo hội không thể khiếu nại với những người nắm quyền:

- thứ nhất, vì các nhóm không tôn trọng bất kỳ luật nào,
- và thứ hai, vì Nhà nước và chính phủ không có khả năng bảo vệ công dân của họ .

ĐHY lưu ý rằng chính phủ đã bị tấn công nhiều lần, "vì vậy chính phủ không thể bảo vệ chúng tôi trước những người khác."

ĐHY nói, chúng tôi phải tìm mọi cách để "bảo vệ ít nhất những người đi lễ, vì gần các nhà thờ đều có hàng rào", và an ninh để kiểm tra những người ra vào và để kiểm tra không ai bị hại trong đó.

"Có những khoảnh khắc rất khó khăn."

Đức Hồng Y Filoni cho biết, dần dần mọi thứ được cải thiện, "mặc dù các nhà thờ vẫn bị binh lính và cảnh sát theo dõi, nhưng tình hình đã tiến triển theo chiều hướng tốt hơn", đặc biệt là sau chuyến viếng thăm của Đức Thánh Cha Phanxicô.

"Tôi nghĩ rằng tình hình hiểu biết tốt hơn đang diễn ra."



Đức Thánh Cha Phanxicô tại Mosul vào ngày 7 tháng 3 năm 2021

Cuộc di cư của Kitô hữu ra khỏi đất nước

Đức Hồng Y Filoni cho biết chuyến tông du Iraq của Đức Thánh Cha Phanxicô từ ngày 5 đến ngày 8 tháng 3 năm 2021 không chỉ là một chuyến viếng thăm đơn thuần: “Đó là một cuộc hành hương đến Iraq, không phải để đến các thánh địa của Abraham và nhiều tiên tri khác đã sống ở đó, mà còn là một cuộc hành hương kính viếng nhiều vị tử đạo” cả trong và ngoài Giáo hội, bởi vì hàng ngàn người dân Iraq, kể cả người Hồi giáo, “đã phải đau khổ nhiều”.

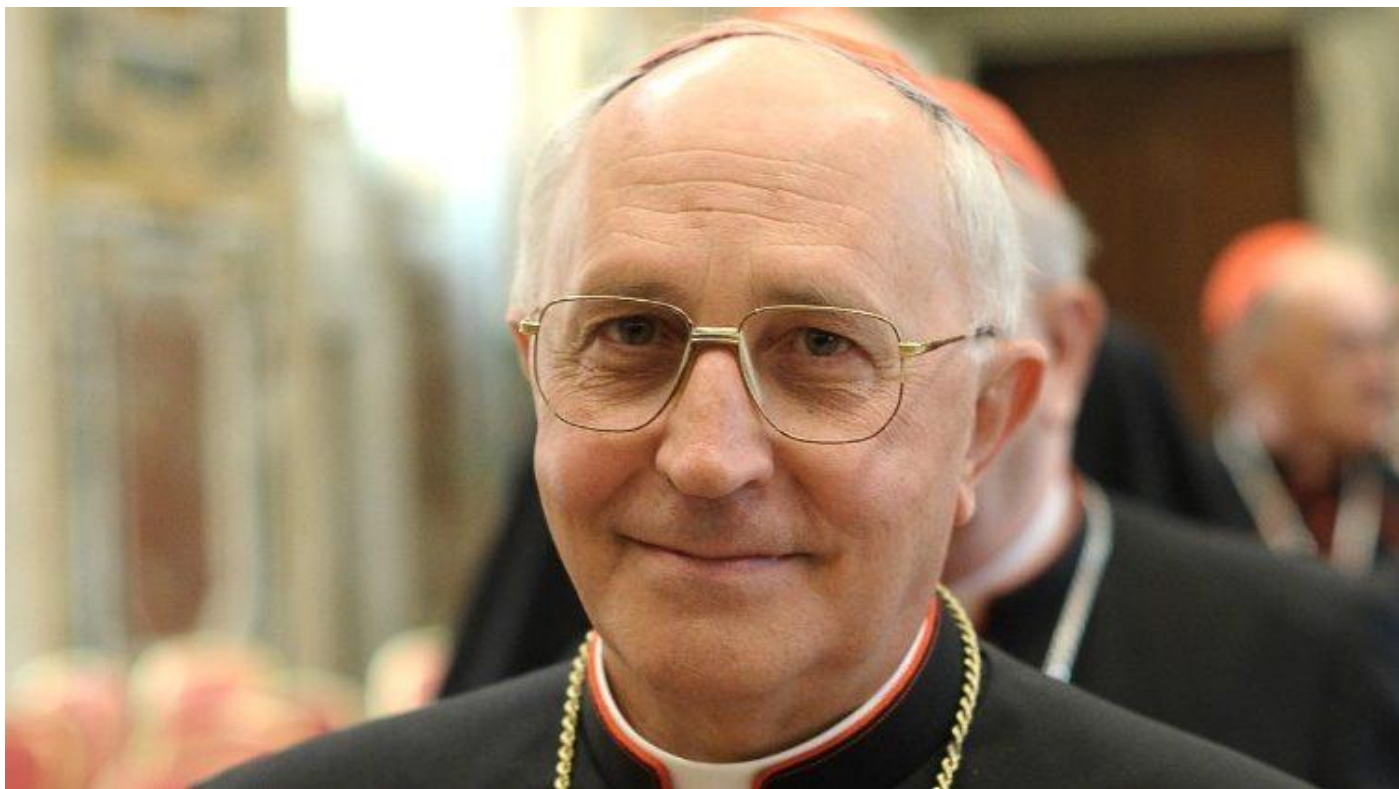
Cựu Sứ thần Tòa Thánh cho biết, đó là một cuộc hành hương mà Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã muốn thực hiện, và đó là một dấu hiệu hy vọng cho tương lai của các Kitô hữu.

“Nếu Giáo hoàng đến đây, chúng ta có thể vẫn còn hy vọng cho tương lai.”

ĐHY nói, một thực tế mới đang xảy ra hàng ngày, mặc dù ĐHY không có nhiều hy vọng rằng những người đã di tản sẽ quay trở về.

ĐHY Filoni nhận xét: an ninh đang được cải thiện: một số đền thờ và nhà thờ đã được xây dựng lại, và một số khu vực đã ổn định, nhưng sự hiện diện của Kitô hữu trong nước đã giảm hơn một nửa.

“Chúng tôi nghĩ rằng ít nhất một nửa dân số Công giáo không còn ở Iraq nữa.”



Đức Hồng Y Fernando Filoni